

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Đ: 19
H: 1

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

C. Linh

155

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 2.0...

Số tờ giấy thi: 2.0...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240171	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	07/11/2003	CCQ2224F			6,8	7,1	7,0	
2	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E			5,6	1,6	3,2	
3	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E			6,3	5,0	5,5	
4	2121240003	Trần Thị Hồng Chi	03/07/2003	CCQ2124A			7,0	6,0	6,4	
5	2121240061	Nguyễn Ngọc Diễm	09/11/2002	CCQ2124C			3,5	8,5	6,5	
6	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/01/2004	CCQ2224F			7,7	7,6	7,6	
7	2121110047	Dương Nguyễn Anh Dũng	22/09/2003	CCQ2124F			7,1	8,7	8,1	
8	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B			8,5	5,0	6,4	
9	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A			6,5	7,1	6,9	
10	2121240010	Trần Thanh Hào	25/07/2000	CCQ2124A			8,3	6,8	7,4	
11	2122240113	Trương Hoàng Hào	05/04/2004	CCQ2224D			4,1			
12	2120240192	Lâm Thị Hương	30/03/2002	CCQ2024G			0,0			
13	2121240067	Lâm Thị Hải Hương	28/04/2003	CCQ2124C			0,0			
14	2122240164	Phạm Gia Kỳ	27/06/2004	CCQ2224E			6,6	6,0	6,2	
15	2122240146	Trần Thu Hương	20/08/2003	CCQ2224E			8,7	8,2	8,4	
16	2122240202	Trần Thị Hường	08/03/2002	CCQ2224D			8,8	8,0	8,3	
17	2122240052	Lê Công Huy	26/06/1999	CCQ2224B			6,8	6,8	6,8	
18	2122240040	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B			7,5	7,4	7,4	
19	2122240183	Nguyễn Thị Ngọc Loan	29/05/2004	CCQ2224E			0,1			
20	2122240011	Trần Thị Luyến	25/08/2004	CCQ2224A			8,1	5,6	6,6	
21	2121240013	Đào Thị Tuyết Mai	01/02/2003	CCQ2124A			8,9	5,6	6,9	
22	2122240110	Hoàng Thị Mai	10/11/2001	CCQ2224D			8,7	8,3	8,5	
23	2122240116	Phạm Quang Minh	29/10/2003	CCQ2224D			8,9	5,0	6,6	
24	2122240200	Huỳnh Thị Trúc My	25/10/2004	CCQ2224E			4,3	9,4	7,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Đ: 20
H: 3

Cán bộ coi thi

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 05/05/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 2/3

Số tờ giấy thi: 2/3

156

C. Linh

Phạm Chi Châu

Nguyễn Thị Phương Linh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240137	Hoàng Thị Thùy	Nhi	26/08/2004	CCQ2224E		8,4			
2	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	1	6,4	0,9	3,1	
3	2120240195	Trần Cao Quỳnh	Như	25/01/2000	CCQ2024G		2,8			
4	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	11/03/2004	CCQ2224F	1	9,3	8,2	8,6	
5	2122240194	Phạm Kim	Phương	19/09/2004	CCQ2224F	1	4,1	6,2	5,4	
6	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	04/1	7,8	4,9	6,1	
7	2121240011	Võ Thị Bích	Phượng	25/02/2003	CCQ2124A	04/1	8,8	5,0	6,5	
8	2122240086	Nông Thị Hồng	Quyên	24/10/2000	CCQ2224C	04/1	9,2	9,5	9,4	
9	2121240017	Bùi Thị Bích	Quyên	04/12/2002	CCQ2124A	04/1	7,5	1,6	4,0	
10	2122240191	Nguyễn Trần Ngọc	Quỳnh	27/06/2004	CCQ2224F	1	7,6	8,1	7,9	
11	2122240177	Nguyễn Thị Lệ	Sương	26/01/2004	CCQ2224F	1	6,9	5,7	6,2	
12	2122240148	Hoàng Đặng Thế	Tân	01/04/2004	CCQ2224E	02/1	8,2	7,2	7,6	
13	2122240185	Cao Thị Thanh	Thảo	16/07/2004	CCQ2224F	1	8,2	5,6	6,6	
14	2122240138	Hồ Phương	Thảo	01/11/2002	CCQ2224E	1	7,4	6,7	7,0	
15	2121240007	Võ Lê	Thư	04/01/2003	CCQ2124A	04/1	7,0	5,5	6,1	
16	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A	04/1	7,1	5,3	6,0	
17	2122240173	Hồ Thị Xuân	Thùy	02/10/2004	CCQ2224F	04/1	7,8	8,3	8,1	
18	2122240102	Nguyễn Thị	Thùy	02/01/2004	CCQ2224D	04/1	8,8	6,3	7,3	
19	2122240008	Lê Thị Hồng	Tiên	26/04/2001	CCQ2224A	04/1	8,8	8,1	8,4	
20	2122240015	Bùi Thị Kim	Tình	16/03/2004	CCQ2224A	04/1	8,9	8,5	8,7	
21	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	Tình	10/08/2002	CCQ2224B		0,0			
22	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B	02/1	6,9	5,3	5,9	
23	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	CCQ2224C	02/1	9,8	6,1	7,6	
24	2122240018	Bùi Thị Ngọc	Tuyền	31/12/2002	CCQ2224A	04/1	7,3	7,3	7,3	
25	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B	02/1	3,4	5,5	4,7	
26	2122240120	Trần Hải	Yến	19/12/2004	CCQ2224E	04/1	7,5	7,3	7,4	